

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày: 05/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thạch Rích**

- Nghề nghiệp: Cán bộ

2. Ông **Đỗ Văn Nôl**

- Nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên, Hiệu trưởng trường Dân tộc nội trú huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Cẩm Vân**, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Vũ Văn Luận** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/TLST-HS, ngày 23 tháng 12 năm 2020 (theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS, ngày 30/12/2020) và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/HSST-QĐ ngày 27/01/2021, đối với bị cáo:

Phan Lâm Thu S (T), sinh năm 1984, tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: số 324A, tỉnh lộ 1, ấp P, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn S (chết) và bà Lâm Thị T (sống); bị cáo có chồng và 02 con.

- Tiền án có 01 tiền án: Vào ngày 27/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù, về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại khoản 1, Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1999, (bị cáo đã được xóa án tích theo Công văn số 154/TANDTC-PC, ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân tối cao);

Tiền sự có 03 tiền sự:

- Vào ngày 08/7/2014 bị Công an thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển hàng cấm” (thuốc lá điều nhập lậu) với số tiền 10.000.000 đồng (đã chấp hành nộp phạt).

- Vào ngày 01/3/2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm (thuốc lá điều nhập lậu) với số tiền 85.000.000 đồng (đã chấp hành nộp phạt).

- Vào ngày 01/11/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển hàng cấm” (thuốc lá điều nhập lậu) với số tiền 40.000.000 đồng (đã chấp hành nộp phạt).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 08/9/2020 cho đến nay, (bị cáo có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà **Võ Bạch M**, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh ngày 10/11/2004; nơi cư trú: ấp Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Bà **Lâm Thị T**, sinh năm 1965; nơi cư trú: ấp P, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4. Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh ngày 15/6/2003; nơi cư trú: ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của người liên quan Trang:* Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của người liên quan Thoa:* Bà **Nguyễn Thị Hương T**, sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 08 giờ ngày 23/4/2020, Võ Bạch M, sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng điều khiển xe mô tô đến nhà của S tại ấp H, xã H, huyện C nhờ S vận chuyển thuê thuốc lá điều nhập lậu cho người phụ nữ tên N (không xác định họ, tên và địa chỉ) ở ấp H, xã T, huyện C với số tiền thuê 150.000 đồng thì S đồng ý. Sau đó, M hướng dẫn cho S biết về thời gian, địa điểm giao thuốc lá điều nhập lậu cho người phụ nữ tên N là khoảng 13 giờ cùng ngày. Đến khoảng 10 giờ, S một mình điều khiển xe đến nhà của M ở ấp T, xã K, huyện L lấy thuốc lá điều nhập lậu với số lượng 400 bao (trong đó nhãn hiệu Jet 200 bao, nhãn hiệu Hero 100 bao và nhãn hiệu Scott 100 bao), rồi vận chuyển về nhà tại ấp H, xã H, huyện C phân chia nhỏ ra bỏ vào

bọc nylon để vào bên trong yên xe mô tô biển kiểm soát 55Y1-7116 số lượng 100 bao Hero, treo ở ba ga xe và bỏ vào bên trong yên xe đối với mô tô biển kiểm soát 29Z6-1495 số lượng 300 bao (trong đó nhãn hiệu Jet 200 bao, nhãn hiệu Scott 100 bao). Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Sương điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 55Y1-7116 chở phía sau Nguyễn Thị Kim T, riêng Nguyễn Thị Thùy T (con ruột S) điều khiển mô tô biển kiểm soát 29Z6-1495 chạy một mình đi từ ấp H, xã H đến xã T, huyện C, để giao thuốc cho người phụ nữ tên N ở ấp H, xã T (không xác định họ, tên và địa chỉ). Khi S và T điều khiển xe đến đường lộ đal, thuộc ấp H, xã T, huyện C thì bị lực lượng Công an huyện Châu Thành tiến hành kiểm tra lập biên bản thu giữ toàn bộ 400 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó nhãn hiệu Jet 200 bao, nhãn hiệu Hero 100 bao và nhãn hiệu Scott 100 bao), đồng thời niêm phong toàn bộ số thuốc lá trên và tạm giữ các phương tiện có liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật. Quá trình kiểm tra, thu thập chứng cứ Cơ quan điều tra đã xác định được Phan Lâm Thu S có 01 (một) tiền sự về hành vi “Vận chuyển hàng cấm” thuốc lá điều nhập lậu và bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 40.000.000 đồng vào ngày 01/11/2019 (đã chấp hành xong ngày 31/3/2020). Như vậy, với lần vi phạm này dù chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng do S đã có một tiền sự về hành vi “vận chuyển hàng cấm” vào ngày 01/11/2019, nên hành vi của S đã cấu thành tội phạm theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/9/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phan Lâm Thu S, về tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại khoản 1, Điều 190 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, nhận thấy hành vi của bị cáo Phan Lâm Thu S chỉ phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm” nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Phan Lâm Thu S từ tội “Buôn bán hàng cấm” sang tội “Vận chuyển hàng cấm”, theo quy định tại khoản 1, Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã tạm giữ:

- 400 (bốn) trăm bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó: nhãn hiệu HERO 100 bao, nhãn hiệu JET 200 bao và nhãn hiệu SCOTT 100 bao).
- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 55Y1-7116 và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 29Z5-1495.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả cho người quản

lý hợp pháp Lâm Thị T: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 55Y1-7116, 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 29Z5-1495.

Đối với vật chứng 400 bao thuốc lá điều nhập lậu, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-CT, ngày 22/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã truy tố bị cáo Phan Lâm Thu S, về tội "Vận chuyển hàng cấm", quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm e khoản 1 Điều 191; các điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Phan Lâm Thu S, mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu và tiêu hủy 400 bao (gói) thuốc lá điều nhập lậu (trong đó: nhãn hiệu JET là 200 bao, nhãn hiệu HERO là 100 bao, nhãn hiệu SCOTT là 100 bao).

Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo, ý kiến của bị cáo cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nêu trên.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Phan Lâm Thu S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản kiểm tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

[3] Từ những tình tiết có trong vụ án cho thấy, vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo Phan Lâm Thu S đã có hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, với số lượng 400 bao (gói) để nhằm thu lợi bất chính. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phan Lâm Thu S có tình tiết định tội “Hàng hóa dưới mức quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 188, 189, 190, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”, quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, truy tố bị cáo Phan Lâm Thu S về tội “Vận chuyển hàng cấm”, quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan đối với bị cáo.

[4] Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo luôn nhận thức được rằng, việc vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm; xem thường pháp luật, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án đã được xóa án về tội vận chuyển hàng cấm và 03 tiền sự về hành vi vận chuyển hàng cấm. Lẽ ra, khi chấp hành xong, bị cáo phải biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không làm được điều đó, mà về địa phương bị cáo lại tiếp tục có hành vi phạm tội vận chuyển hàng cấm. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm trước pháp luật, nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] *Về tình tiết tăng nặng:* Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị can Phan Lâm Thu S có tình tiết định tội “Hàng hóa dưới mức quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 188, 189, 190, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”, quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Hội đồng xét xử có xem xét, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có cha là liệt sĩ. Cho nên, xem xét các tình tiết nêu

trên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo để bị cáo và những người có mặt tại phiên tòa hôm nay thấy được tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Bạch M: theo lời khai của bị cáo S số lượng 400 bao thuốc lá điều nhập lậu nêu trên là của M thuê S vận chuyển giao cho người phụ nữ tên N (không xác định họ, tên và địa chỉ) ở ấp H, xã T) với tiền công 150.000 đồng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập M để ghi lời khai và cho tiến hành đối chất với bị cáo S, nhưng M không thừa nhận đã thuê S vận chuyển thuê thuốc lá điều nhập lậu. Ngoài lời khai của S ra thì không còn chứng cứ khác chứng minh M thuê S vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, nên không đặt ra để xem xét.

Đối với người phụ nữ tên N (không xác định họ, tên và địa chỉ) ở ấp H, xã T: theo lời khai của bị cáo S, khi được M thuê vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu giao cho người phụ nữ tên N, nhưng chưa giao thuốc lá được thì bị lực lượng Công an huyện Châu Thành kiểm tra phát hiện, lập biên bản. Cơ quan điều tra cũng không xác định được họ, tên và địa chỉ của người phụ nữ tên N để tiến hành triệu tập làm việc, mặc khác Cơ quan điều tra cũng đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa tìm được. Sau này, khi nào làm việc được, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Thùy T: quá trình điều tra đã chứng minh được, T là con ruột của bị cáo S và là người trực tiếp điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Z6-1495 trên xe có 300 bao thuốc lá điều nhập lậu, nhưng T không biết thuốc lá điều nhập lậu để ở bọc đen treo trên ba ga xe và trong yên xe do bị cáo Sương đã để trước đó, nên không đặt ra để xem xét.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lâm Thị T: Quá trình điều tra đã chứng minh được, bà T là mẹ ruột của bị cáo S và cũng là chủ sở hữu hợp pháp của 02 xe mô tô biển kiểm soát 55Y1-7116 và 29Z6-1495. Trước ngày xảy ra sự việc, bà T đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh, có gửi 02 xe mô tô trên ở nhà của S, việc S sử dụng 02 xe trên để vận chuyển thuê thuốc lá điều nhập lậu cho người khác thì bà T không biết, nên không đặt ra để xem xét.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 55Y1-7116 và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 29Z5-1495.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả cho người quản

lý hợp pháp Lâm Thị T: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 55Y1-7116, 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 29Z5-1495, nên không đặt ra xem xét.

Đối với vật chứng 400 (bốn) trăm bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó: nhãn hiệu HERO 100 bao, nhãn hiệu JET 200 bao và nhãn hiệu SCOTT 100 bao), nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Phan Lâm Thu S là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* bị cáo **Phan Lâm Thu S**, phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 191; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 299, Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. *Xử phạt:* Bị cáo **Phan Lâm Thu S** 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. *Về vật chứng của vụ án:* Tuyên tịch thu để tiêu hủy 400 (bốn) trăm bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó: nhãn hiệu HERO 100 bao, nhãn hiệu JET 200 bao và nhãn hiệu SCOTT 100 bao). (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2020 giữa Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng).

3. *Về án phí:* Buộc bị cáo Phan Lâm Thu S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thì được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo, NCLQ;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Cơ quan THAHS Công an huyện CT;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhân